

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **136/2021/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố B, ngày 15 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Thanh P**, sinh năm 1965;  
HKTT: số A2 khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.  
Nơi cư trú: số A đường Đ, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.  
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị M - Công ty luật TNHH X chi nhánh Bến Tre; Địa chỉ văn phòng: số Z đường Y, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1966;  
HKTT: số A2 khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.  
Nơi cư trú: số A đường Đ, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Quỹ tín dụng nhân dân T**  
Địa chỉ trụ sở: A3 đường X, khu phố B, phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Thanh P với ông Nguyễn Phúc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh ngày ABC và Nguyễn Đoàn Phúc Đ, sinh ngày DEF. Hai con chung đã trưởng thành, bà Đoàn Thị Thanh P và ông Nguyễn Phúc H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Thanh P và ông Nguyễn Phúc H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Thanh P và ông Nguyễn Phúc H có vay của Quỹ tín dụng nhân T với số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng theo Hợp đồng tín dụng số L ngày 06/11/2020. Do Quỹ tín dụng nhân T không có yêu cầu độc lập, đồng thời bà Đoàn Thị Thanh P và ông Nguyễn Phúc H cũng không có yêu cầu giải quyết số tiền vay trong vụ án này nên Tòa án không xem xét. Trường hợp sau này giữa Quỹ tín dụng nhân T với bà Đoàn Thị Thanh P và ông Nguyễn Phúc H có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Bà Đoàn Thị Thanh P tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số XYZ ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Đoàn Thị Thanh P được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- CCTHADS thành phố B (1b);
- UBND phường H (nay là phường AH), thành phố B, tỉnh Bến Tre (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Huỳnh Thị Thanh Như**